

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/ HSST

Ngày: 01/03/2018 .

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Lạc

- *Các Hội Thẩm Nhân Dân :*

1/ Ông Lê Minh Toàn

2/ Ông Lâm Hải Trung

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Văn Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:*
Ông Đào Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 01/03/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLST- HS ngày 15/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 05/02/2018 đối với bị cáo:

Trần Long V (C), sinh năm 1986. HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp T T, xã A P T, huyện C T, tỉnh Đồng Tháp, nghề nghiệp: làm thuê, trình độ học vấn: 6/12, dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Trần Kháng D và bà Phạm Thị Kiều O, vợ: Phạm Thị Kiều V; con: 01 người sinh 2014; anh, chị em ruột: có 05 người (lớn nhất sinh 1979, nhỏ nhất sinh 1988), tiền án: không; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 14/11/2017 đến ngày 20/11/2017, bị cáo tại ngoại, có mặt

Người bị hại: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh 1993

Trú tại: ấp K H Đ, xã T T, huyện C T, tỉnh Bến Tre, chỗ ở: ấp P H, xã H P, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (Có đơn xin vắng mặt)

Người làm chứng: 1/ Trương Văn H, sinh 1969, trú tại: ấp T T, xã A P T, huyện C T, tỉnh Đồng Tháp, (vắng)

2/ Nguyễn Thị Mỹ L, sinh 1997, trú tại: ấp M P 2, xã M H, Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, (vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 14/11/2017, Trần Long V cùng với Trương Văn H, sinh 1960 đến quán Karaoke "H A II" thuộc ấp P H, xã H P, huyện Long Hồ để hát Karaoke và uống bia

Trong lúc hát có chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh 1993, thường trú ấp K H Đ, xã T T, huyện C T, tỉnh Bến Tre và Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh 1997, thường trú ấp M P 2, xã M H, t x B M, tỉnh Vĩnh Long vào phòng phục vụ rót bia (chị T ngồi gần V). Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày thì V yêu cầu tính tiền. Trong lúc chị T đi ra quầy tính tiền thì chị T để lại 01 điện thoại Samsung C9 Pro trên ghế salon. Lúc này V nhìn thấy phía sau ốp lưng điện thoại của chị T có tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nên V nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại và tiền của chị T

V quan sát thấy anh H và chị L đang nói chuyện không ai để ý nên V lén lút lấy điện thoại của chị T mở ốp lưng lấy hết số tiền 1.700.000 đồng và 02 tờ tiền USD mệnh giá 01 đô bỏ vào túi quần phía sau bên phải, điện thoại V bỏ vào túi quần bên trái

Khi chị T trở lại phòng hát thì V đưa cho T 500.000 đồng tính tiền quán và 500.000 đồng yêu cầu T đổi thành tiền có mệnh giá nhỏ để cho chị T và L. Trong lúc chị T đi ra ngoài đổi tiền thì V bỏ ra xe đi về, anh H và chị L cùng đi sau. Khi V ra xe chuẩn bị đi thì chị T phát hiện mất tài sản nên yêu cầu V ở lại giải quyết. Lúc này có anh Lý Khánh T, sinh năm 2000 có mặt tại đó nghe thấy biết chị T mất điện thoại nên T điện thoại vào máy của chị T thì phát hiện điện thoại của chị T đang trong túi quần của V

Chị T trình báo công an xã H P, Công an đến làm việc thì V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Theo kết luận định giá số 82/ HĐ ngày 20/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận 01 điện thoại hiệu Samsung C9 Pro, 01 ốp lưng điện thoại và 02 USD mà T L V trộm cắp của chị T trị giá 9.277.490 đồng

Tại bản Cáo trạng số 03/CT – VKS, ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long H đã truy tố bị cáo Trần Long V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của kiểm sát viên tại Tòa: Giữ nguyên cáo trạng của viện kiểm sát truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Trần Long V về tội “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2

Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Long V mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm. Đề nghị Tòa không đặt ra để giải quyết

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng(Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí HSST.

Qua quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra không mâu thuẫn và còn phù hợp với lời khai bị hại, biên bản phạm tội quả tang, biên bản trích xuất dữ liệu camera an ninh, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, quyết định trưng cầu định giá tài sản, kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 14/11/2017, Trần Long V đang hát Karaoke tại quán H A II thuộc ấp P H, xã H P, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long. Khi chị T là nhân viên quán đi ra ngoài để lại trên ghế salon trong phòng 01 điện thoại Samsung C9 Pro, phía dưới ốp lưng điện thoại có 1.700.000 đồng và 02 USD. V nhìn thấy và đã lấy trộm điện thoại cùng với toàn bộ số tiền trị giá 10.977.490 đồng. Tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại

[2] Trong quá trình điều tra Trần Long V đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội

Với những tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để kết luận Trần Long V phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự mà cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người trực tiếp trộm cắp tài sản của chị Tú, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo nhận biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội

Nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện ở chỗ bị cáo có tiền án chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được bồi thường và thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Về nhân thân bị cáo là thành phần lao động. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là đủ

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã được bồi thường và nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên Tòa không đặt ra để giải quyết

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Long V (C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Long V 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày được khấu trừ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày giao Bản án, Quyết định thi hành án cho Ủy ban nhân dân xã A P T huyện Châu T tỉnh Đồng Tháp giám sát giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng(Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc được niêm yết hợp lệ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng khác
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L H
- Công an huyện L H
- Thi hành án dân sự huyện L H
- Lưu hồ sơ vụ án

(Đã ký)

Cao Văn Lạc